BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẮNG NĂM 2004

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN, Khối D

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Câu I (2 điểm)

Cho hàm số $y = x^3 - 3mx^2 + 9x + 1$ (1) với m là tham số.

- 1) Khảo sát hàm số (1) khi m = 2.
- 2) Tìm m để điểm uốn của đồ thi hàm số (1) thuộc đường thẳng y = x + 1.

Câu II (2 điểm)

- 1) Giải phương trình $(2\cos x 1)(2\sin x + \cos x) = \sin 2x \sin x.$
- 2) Tìm m để hệ phương trình sau có nghiệm $\begin{cases} \sqrt{x} + \sqrt{y} = 1 \\ x\sqrt{x} + y\sqrt{y} = 1 3m. \end{cases}$

Câu III (3 điểm)

- 1) Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy cho tam giác ABC có các đỉnh A(-1; 0); B(4; 0); C(0; m) với $m \neq 0$. Tìm tọa độ trọng tâm G của tam giác ABC theo m. Xác định m để tam giác GAB vuông tại G.
- 2) Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho hình lăng trụ đứng $ABC.A_1B_1C_1$. Biết A(a; 0; 0), B(-a; 0; 0), C(0; 1; 0), $B_1(-a; 0; b)$, a > 0, b > 0.
- a) Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng B_1C và AC_1 theo a,b.
- b) Cho a,b thay đổi, nhưng luôn thỏa mãn a+b=4. Tìm a,b để khoảng cách giữa hai đường thẳng B_1C và AC_1 lớn nhất.
- 3) Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho ba điểm A(2;0;1), B(1;0;0), C(1;1;1) và mặt phẳng (P): x+y+z-2=0. Viết phương trình mặt cầu đi qua ba điểm A, B, C và có tâm thuộc mặt phẳng (P).

Câu IV (2 điểm)

- 1) Tính tích phân $I = \int_{2}^{3} ln(x^2 x) dx$.
- 2) Tìm các số hạng không chứa x trong khai triển nhị thức Niuton của $\left(\sqrt[3]{x} + \frac{1}{\sqrt[4]{x}}\right)^7$ với x > 0.

Câu V (1 điểm)

Chứng minh rằng phương trình sau có đúng một nghiệm

$$x^5 - x^2 - 2x - 1 = 0.$$

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.